

Số: 616 /TB-HĐTD

Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2024 - 2025

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 1682/SNV-CCVC ngày 30/8/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương về việc thống nhất kết quả tuyển dụng đối với viên chức trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2024 - 2025;

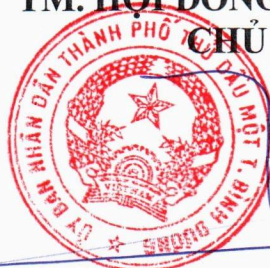
Theo đề nghị của Phòng Nội vụ thành phố Thủ Dầu Một tại Tờ trình số 916/TTr-PNV ngày 30/8/2024, Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau: Có 172 thí sinh đủ điều kiện tham gia kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2024 - 2025, trong đó có 103 thí sinh trúng tuyển viên chức (Kèm theo danh sách).

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một thông báo đến tất cả thí sinh tham gia kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2024 - 2025 được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh BD;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CT UBND Tp;
- Thành viên HĐTD;
- LĐVP (Ngh);
- Phòng Nội vụ, GDĐT thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tp;
- Tất cả thí sinh tham gia dự tuyển;
- Lưu: VT, M (6b).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Nguyễn Thu Cúc



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: VĂN THƯ

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
1	VT01	Trần Quốc Anh	x	11/05/2000	29, ĐLBD P. Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Cử nhân	Kế toán	Văn thư	Mầm non				78	Đạt	78	Trúng tuyển	
2	VT02	Hồ Đặng Quỳnh Như	x	10/4/1986	khu 12 phường Phú Cường TP.TDM	Trung cấp	Hạch toán kế toán	Văn thư	Mầm non				54	Đạt	54	Trúng tuyển	
3	VT03	Nguyễn Thị Sương	x	12/12/1992	Tổ 10, ấp 2, xã Hòa Phú, Củ Chi, TP. HCM	Trung cấp	Hành chính Văn thư	Văn thư	Mầm non	Văn thư	Tiểu học		54	Đạt	54	Trúng tuyển	
4	VT04	Nguyễn Thị Chinh	x	07/8/1992	37 dd1/12 tổ 48, phường Phú Lợi, TP.TDM	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Văn thư	Tiểu học				54	Đạt	54	Không Trúng tuyển	Văn thư Tiểu học có 04 chi tiêu
5	VT05	Võ Thị Thanh Hằng	x	27/7/1987	264/46, tổ 6, kh 3, phường Phú Hòa, TP.TDM	Trung cấp	Điều dưỡng	Văn thư	Tiểu học				64	Đạt	64	Trúng tuyển	
6	VT06	Huỳnh Phương Huyền	x	11/6/1987	khu phố 8, phường Hiệp Thành, TP. TDM	Trung cấp	Tin học kế toán	Văn thư	Tiểu học				85	Đạt	85	Trúng tuyển	
7	VT07	Mai Thị Nga	x	06/10/1989	khu phố 4, phường An Phú, TP. Thuận An	Trung cấp	Điều dưỡng	Văn thư	Tiểu học	Văn thư	Mầm non		78	Đạt	78	Trúng tuyển	
8	VT08	Đỗ Thanh Toàn		19/3/1997	phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một	Cử nhân	Giáo dục học	Văn thư	Tiểu học				72	Đạt	72	Trúng tuyển	
9	VT09	Huỳnh Thị Thu Hương	x	12/03/1989	đường CMT8, P. Phú Cường, TP. TDM	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Văn thư	THCS				65	Đạt	65	Trúng tuyển	
10	VT10	Trần Thị Ánh Tuyết	x	27/11/1991	Khu phố 4, P. Tân Định, TP. Bến Cát, BD	Đại học	Quản trị DVDL	Văn thư	THCS				89	Đạt	89	Trúng tuyển	
11	VT11	Đặng Thị Mỹ Thanh	x	13/9/1990	P. Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Cao đẳng	Kế toán	Văn thư	THCS				59	Đạt	59	Trúng tuyển	
12	VT12	Ao Thị Hồng Thắm	x	12/7/1988	phường Bửu Long, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đại học	Quản trị kinh doanh	Văn thư	THCS	Văn thư	Tiểu học		53	Đạt	53	Trúng tuyển	
13	VT13	Trần Thị Thanh Trinh	x	07/06/1980	P. Bình Chuẩn, TP. Thuận An, BD	Đại học	Xã hội học	Văn thư	THCS				74	Đạt	74	Trúng tuyển	



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: THƯ VIỆN

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
1	TV01	Trần Thị Thiên Thy	Nữ	11/11/1987	phường Tân Phước Khánh, TP. Tân Uyên	Trung cấp	Thư viện, thiết bị trường học	Thư viện	Tiểu học				95	Đạt	95	Trúng tuyển	



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KẾ TOÁN

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
01	KT01	Trần Thị Kim Huệ	x	08/5/1987	Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, BR-VT	Đại học	Kế toán	Kế toán	Mầm non	Kế toán	Tiểu học		52	Đạt	52	Trúng tuyển	
02	KT02	Trần Minh Tâm	x	29/4/1989	266/4, tổ 3, khu 2, ĐLBĐ, P. Phú Hòa, TP. TDM	Đại học	Kế toán	Kế toán	Mầm non	Kế toán	THCS		35	Không đạt	35	Không trúng tuyển	
03	KT03	Trần Việt Phương Trinh	x	15/9/1997	1352/16, khu 1, P. Hiệp An, TP. TDM	Đại học	Kế toán	Kế toán	Mầm non				65	Đạt	65	Trúng tuyển	
04	KT04	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	x	18/10/1991	Tân Phước Khánh, Tân Uyên	Cao đẳng	Kế toán	Kế toán	Tiểu học	Kế toán	THCS		50	Đạt	50	Trúng tuyển	Nguyễn vọng 2
05	KT05	Phạm Thị Thùy Linh	x	17/8/1993	KP 9, phường 4, quận Tân Bình, TPHCM	Đại học	Kế toán	Kế toán	Tiểu học	Kế toán	Mầm non		52	Đạt	52	Trúng tuyển	Nguyễn vọng 2
06	KT06	Phạm Ngọc Phượng	x	14/7/1990	tổ 3, Hưng Phú, Hưng Chiến, Bình Long, Bình Phước	Cao đẳng	Tài chính ngân hàng	Kế toán	Tiểu học	Kế toán	Mầm non		21	Không đạt	21	Không trúng tuyển	
07	KT07	Trần Thị Hồng Tươi	x	25/7/1994	Lê Hồng Phong, P. Phú Hòa, TP. TDM	Đại học	Kế toán	Kế toán	Tiểu học				41	Không đạt	41	Không trúng tuyển	
08	KT08	Phạm Thanh Thúy	x	12/10/1987	65, ĐX 027, khu phố 3, phường Phú Mỹ, TP. TDM	Đại học	Kế toán	Kế toán	Tiểu học	Kế toán	THCS		-	-	-	Vắng	
09	KT09	Huỳnh Thị Huyền Trang	x	20/7/1985	31/5/25, khu 7, phường Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, BD	Đại học	Kế toán	Kế toán	Tiểu học				10	Không đạt	10	Không trúng tuyển	
10	KT10	Trần Thị Thảo Trang	x	03/11/1981	Tổ 38, khu 10, phường Chánh Nghĩa, TP.TDM	Đại học	Kế toán	Kế toán	Tiểu học				42	Không đạt	42	Không trúng tuyển	
11	KT11	Đinh Thị Khánh Vân	x	17/6/2001	385/55/2/11 tổ 7, khu 8, phường Phú Hòa, TP.TDM	Đại học	Kế toán	Kế toán	Tiểu học	Kế toán	Mầm non		56	Đạt	56	Trúng tuyển	

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
12	KT12	Đỗ Thị Hoa	x	28/4/1982	08 Nguyễn Trãi, phường Phú Cường, TP. TDM	Đại học	Kế toán	Kế toán	THCS	Kế toán	Tiểu học		34	Không đạt	34	Không trúng tuyển	
13	KT13	Lê Thị Hương	x	15/7/1991	số 60/7 Lạc Long Quân, phường Phú Cường, TP.TDM	Đại học	Kinh tế, kế toán - kiểm toán	Kế toán	THCS	Kế toán	Mầm non		46	Không đạt	46	Không trúng tuyển	
14	KT14	Cao Thị Kim Ngân	x	04/4/1989	khu 5, phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Kế toán	THCS	Kế toán	Mầm non		66	Đạt	66	Trúng tuyển	
15	KT15	Phạm Chí Quang		15/8/1998	102/1A, Thủ Khoa Huân, An Thạnh, Thuận An, BD	Đại học	Kế toán	Kế toán	THCS				38	Không đạt	38	Không trúng tuyển	
16	KT16	Tôn Thị Lệ Quyên	x	06/10/1986	xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán	Kế toán	THCS	Kế toán	Mầm non		-	-	-	Vắng	
17	KT17	Bùi Minh Thu		03/02/1982	tổ 5, khu 2, phường Phú Cường, TP.TDM	Đại học	Kế toán	Kế toán	THCS	Kế toán	Tiểu học		45	Không đạt	45	Không trúng tuyển	



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG MIỀN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN MẦM NON

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
1	MN01	Nguyễn Thị Ngọc Anh	x	04/8/1986	tổ 50, khu 4, P. Phú Thọ, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				80	Đạt	80	Trúng tuyển	
2	MN02	Hán Thị Thu Can	x	28/11/1995	Phước Dân, Ninh Phước Ninh Thuận	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non			5	77.5	Đạt	82,5	Trúng tuyển	Dân tộc Chăm
3	MN03	Thái Thị Diễm Châu	x	16/11/1987	12/7 ĐX 135, khu 2, P. Tân An, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				77.5	Đạt	77,5	Trúng tuyển	
4	MN04	Nguyễn Thị Chi	x	14/08/1995	Xóm Đông, Yên Hưng, Yên Mô, Ninh Bình	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				84.5	Đạt	84,5	Trúng tuyển	
5	MN05	Lương Hồng Gấm	x	28/9/1982	Tổ 1, KP Khánh Hội, TPK, Tân Uyên	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				75	Đạt	75	Trúng tuyển	
6	MN06	Đoàn Đức Ngọc Giàu	x	09/03/1992	phường Phú Hòa, TP. TDM	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				72.5	Đạt	72,5	Trúng tuyển	
7	MN07	Dương Thị Hà	x	02/05/1995	khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, Cà Mau	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				77	Đạt	77	Trúng tuyển	
8	MN08	Bùi Thị Hải	x	14/12/1987	khu 4, phường Phú Mỹ, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				95.5	Đạt	95,5	Trúng tuyển	
9	MN09	Vương Thái Hậu	x	06/10/1993	khu 12, phường Phú Cường TP. TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				90	Đạt	90	Trúng tuyển	
10	MN10	Nguyễn Thị Thanh Hiền	x	06/12/1987	khu 2, phường Phú Mỹ, TP.TDM	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				82.5	Đạt	82,5	Trúng tuyển	
11	MN11	Nguyễn Ngọc Hiếu	x	02/04/1985	834 CMT8, phường Chánh Nghĩa, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				68.5	Đạt	68,5	Trúng tuyển	

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
12	MN12	Liêu Tuyết Hoa	x	07/05/1997	Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non			5	83,5	Đạt	88,5	Trúng tuyển	Dân tộc Hoa
13	MN13	Dương Thị Bích Hợp	x	24/12/1991	xã Hòa Định Tây Phú Hòa, Phú Yên	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				93	Đạt	93	Trúng tuyển	
14	MN14	Mạc Thị Thu Hợp	x	09/06/1996	xã Thuận Thành, Cần Giuộc, tỉnh Long An	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				91	Đạt	91	Trúng tuyển	
15	MN15	Nguyễn Thị Huệ	x	15/08/1987	xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				86	Đạt	86	Trúng tuyển	
16	MN16	Nguyễn Hồng Quỳnh Hương	x	08/10/2001	đường CMT8, phường Chánh Mỹ, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				87,5	Đạt	87,5	Trúng tuyển	
17	MN17	Huỳnh Thị Thu Hương	x	27/04/1995	Kiến Điền, An Điền, Thành phố Bến Cát	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				-	-		Vắng	
18	MN18	Nguyễn Thị Thu Hương	x	13/01/1996	khu phố 3, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				90	Đạt	90	Trúng tuyển	
19	MN19	Lương Thị Anh Lài	x	15/11/1987	Phước Hải - Ninh Phước - Ninh Thuận	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				71	Đạt	71	Trúng tuyển	
20	MN20	Điền Thị Hoàng Liên	x	22/10/1992	736/2/1, khu 3, phường Phú Thọ, TP. TDM	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				61	Đạt	61	Trúng tuyển	
21	MN21	Nguyễn Ngọc Huyền Linh	x	9/6/1986	KP Thạnh Phú, P. An Thạnh, TP. Thuận An	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				93,5	Đạt	93,5	Trúng tuyển	
22	MN22	Phú Thị Bé Linh	x	01/01/1993	Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non			5	-	-		Vắng	Dân tộc Chăm
23	MN23	Nguyễn Thị Thùy Linh	x	11/09/1998	Phường Phú Mỹ, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				76	Đạt	76	Trúng tuyển	
24	MN24	Trần Xuân Mỹ	x	04/07/2001	Bình Thạnh, TP Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				85	Đạt	85	Trúng tuyển	
25	MN25	Trần Thị Thúy Nga	x	23/9/2001	Xã Ianhía, H. Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				71,5	Đạt	71,5	Trúng tuyển	

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Số	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
26	MN26	Đỗ Thảo Ngân		28/12/1996	khu 6, phường Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				73,5	Đạt	73,5	Trúng tuyển	
27	MN27	Chương Lai Ngọc	x	14/12/1991	xã An Linh, huyện Phú Giáo, BD	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non			5	63	Đạt	68	Trúng tuyển	Dân tộc Hoa
28	MN28	Phạm Thị Ngọc	x	08/4/1985	Xã Vinh Yên, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non			5	75	Đạt	80	Trúng tuyển	Con thương binh 4/4
29	MN29	Trần Yến Nhi	x	07/07/1997	Phường Phú Thọ, TP. TDM	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				71	Đạt	71	Trúng tuyển	
30	MN30	Lương Thị Nhung	x	16/02/1994	phường Thạnh Lộc, quận 12, TPHCM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				84	Đạt	84	Trúng tuyển	
31	MN31	Bùi Thị Như Phượng	x	25/11/1993	Sông Bình, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				68	Đạt	68	Trúng tuyển	
32	MN32	Trần Thị Kim Quan	x	01/01/1980	phường Tân Bình TP. Dĩ An, Bình Dương	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				-	-		Vắng	
33	MN33	Nguyễn Thị Băng Tâm	x	17/02/1987	khu phố Bình Phước, Bình Nhâm, Thuận An	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				-	-		Vắng	
34	MN34	Đỗ Thị Thủy Tiên	x	18/01/1997	18, ĐX 139, Tân An, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				63,5	Đạt	63,5	Trúng tuyển	
35	MN35	Vũ Thị Thủy Tiên	x	10/11/1997	xã An Thái, huyện Phú Giáo	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				69,25	Đạt	69,25	Trúng tuyển	
36	MN36	Kơ Să Ka Tiết	x	15/11/1994	Đa Hóa, Tu Tra, Đơn Dương, Lâm Đồng	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non			5	76,5	Đạt	81,5	Trúng tuyển	Dân tộc Cill
37	MN37	Phạm Thị Tuyền	x	10/10/1983	khu 7, phường Phú Lợi, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				63,25	Đạt	63,25	Trúng tuyển	
38	MN38	Trần Thị Ánh Tuyết	x	27/10/1997	Hưng Bình Đăk R'Láp, tỉnh Đăk Nông	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				68,25	Đạt	68,25	Trúng tuyển	
39	MN39	Hồ Thị Ngọc Thảo	x	27/09/1983	khu 7, phường Chánh Nghĩa, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				73,25	Đạt	73,25	Trúng tuyển	

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
40	MN40	Võ Thị Thắm	x	28/02/1997	Nghĩa Thương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				74,75	Đạt	74,75	Trúng tuyển	
41	MN41	Bùi Thị The	x	27/11/1994	xã IADRăng, Chưprông, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				79,25	Đạt	79,25	Trúng tuyển	
42	MN42	Phạm Ngọc Thủy	x	15/6/2001	Phú Mỹ, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				56,25	Đạt	56,25	Trúng tuyển	
43	MN43	Âu Thị Thủy	x	24/7/1986	khu 11, phường Phú Cường Tp. TDM	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non			5	69,25	Đạt	74,25	Trúng tuyển	Dân tộc Nùng
44	MN44	Hồ Thị Việt Thương	x	01/11/1989	Đắk Mil, Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				-	-		Vắng	
45	MN45	Nguyễn Thị Thủy Trang	x	06/10/1998	Khu phố Phú Nghi, Hòa Lợi, Bến Cát	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				62	Đạt	62	Trúng tuyển	
46	MN46	Nguyễn Thị Xuân Trang	x	26/03/1996	Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				85,25	Đạt	85,25	Trúng tuyển	
47	MN47	Nguyễn Thanh Trúc	x	07/07/1997	khu phố 7, phường Tân An, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				75,5	Đạt	75,5	Trúng tuyển	
48	MN48	Mã Thị Lệ Trúc	x	23/12/1997	Vĩnh Bình, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thanh, Bình Định	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				66	Đạt	66	Trúng tuyển	
49	MN49	Nguyễn Thị Thanh Trúc	x	08/3/1997	Đôn Thuận, TX Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				77	Đạt	77	Trúng tuyển	
50	MN50	Nguyễn Nhật Thảo Uyên	x	26/02/1992	phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, BD	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				70,5	Đạt	70,5	Trúng tuyển	
51	MN51	Nguyễn Thị Hoàng Yến	x	17/12/1991	Phú Cường TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên dạy lớp	Mầm non				74	Đạt	74	Trúng tuyển	



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		ĐT ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
1	TH01	Huỳnh Thị Quỳnh Anh	x	28/01/2002	phường Phú Lợi, TP.TDM, Bình Dương	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				68,5	Đạt	68,5	Không Trúng tuyển	
2	TH02	Liêu Bảo Châu	x	20/9/1991	83/10/1 khu 4, phường Chánh Nghĩa, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học			5	86,5	Đạt	91,5	Trúng tuyển	dân tộc Hoa
3	TH03	Phạm Thị Minh Chu	x	10/9/1999	Hòa Lợi, Bến Cát, BD	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				83	Đạt	83	Không Trúng tuyển	
4	TH04	Nguyễn Ngọc Dung	x	22/7/2001	11, đường số 25, khu 2, P. Hòa Phú, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				-	-	-	Vắng	
5	TH05	Bùi Thùy Dương	x	26/4/2002	Tân Khánh Đông, Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				94	Đạt	94	Trúng tuyển	
6	TH06	Hà Thị Anh Đào	x	25/02/2000	huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				74,5	Đạt	74,5	Không Trúng tuyển	
7	TH07	Phạm Thanh Giang	x	12/11/1991	khu phố 8, phường Hiệp Thành, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				78	Đạt	78	Không Trúng tuyển	
8	TH08	Đỗ Thanh Hà	x	30/11/2001	2/41 Trần Bình Trọng, phường Phú Thọ, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				80	Đạt	80	Không Trúng tuyển	
9	TH09	Phạm Thị Hà	x	17/9/1990	khu 7, phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				78,5	Đạt	78,5	Không Trúng tuyển	
10	TH10	Hoàng Thị Thu Hải	x	15/3/1995	phường Chánh Phú Hòa, TP. Bến Cát	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				79	Đạt	79	Không Trúng tuyển	
11	TH11	Võ Hồng Hân	x	21/10/2000	khu phố 6, phường Phú Cường, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				81,5	Đạt	81,5	Không Trúng tuyển	

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		ĐT ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
12	TH12	Trần Thị Hòa	x	14/4/1996	220/113 phường Phú Lợi, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				76	Đạt	76	Không Trúng tuyển	
13	TH13	Trịnh Quang Huy		8/10/2001	Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				-	-	-	Vắng	
14	TH14	Lê Nguyễn Phương Huỳnh	x	06/02/2001	khu 5, phường Chánh Nghĩa, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				77,5	Đạt	77,5	Không Trúng tuyển	
15	TH15	Đặng Thị Ngọc Hương	x	20/02/1988	phường Tân Phước Khánh, TP Tân Uyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				64,5	Đạt	64,5	Không Trúng tuyển	
16	TH16	Ngô Thị Hường	x	15/10/1980	264/35/14a, Khu 3, Phú Hòa, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				67,5	Đạt	67,5	Không Trúng tuyển	
17	TH17	Trần Nhật Khoa		24/6/1995	khu 3, phường Phú Hòa, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				67	Đạt	67	Không Trúng tuyển	
18	TH18	Lê Đoàn Khánh Ly	x	30/9/2002	Đông Hòa Thanh Sơn Thanh Hóa	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				66,5	Đạt	66,5	Không Trúng tuyển	
19	TH19	Huỳnh Thị Ngọc Mai	x	15/10/1985	521 khu 8, phường Phú Lợi, TP Bến Cát	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				73,5	Đạt	73,5	Không Trúng tuyển	
20	TH20	Phạm Trần Kim Ngân	x	04/8/2002	tổ 11 Chánh Long, Phú Chánh, TP Tân Uyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				75	Đạt	75	Không Trúng tuyển	
21	TH21	Trương Huỳnh Bảo Ngọc	x	19/9/2002	An Sơn TP. Thuận An	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				71,5	Đạt	71,5	Không Trúng tuyển	
22	TH22	Bùi Thị Thảo Nguyễn	x	29/3/1987	Long Bình, phường Khánh Bình, TP. TU	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				-	-	-	Vắng	
23	TH23	Hà Ngọc Nhi	x	01/8/2000	45, ĐX 83 khu 2, P. Định Hòa, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				89	Đạt	89	Trúng tuyển	
24	TH24	Lý Ngọc Uyên Nhi	x	14/9/2000	Chánh Nghĩa, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học			5	72,5	Đạt	77,5	Không Trúng tuyển	Dân tộc Hoa



STT	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		ĐT ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú	
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả				
25	TH25	Huỳnh Như	x	29/9/2002	Chánh Lộc 6, phường Chánh Mỹ, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				80	Đạt	80	Không Trúng tuyển	
26	TH26	Phùng Thị Tú Oanh	x	23/01/1996	Hiệp Thành, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				-	-	-	Vắng	
27	TH27	Nguyễn Thị Phương	x	27/6/2000	Thôn 3, Ea Riêng, M'Drắk, Đak Lăk	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				88	Đạt	88	Trúng tuyển	
28	TH28	Thái Thị Thanh Phụng	x	29/10/2001	khu 9, phường Phú Hòa TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				76	Đạt	76	Không Trúng tuyển	
29	TH29	Đào Thị Tâm	x	11/01/2002	tổ 27, khu 2 phường Hiệp Thành, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				57	Đạt	57	Không Trúng tuyển	
30	TH30	Nguyễn Thị Thanh Thanh	x	23/7/2001	CMT8, phường Chánh Nghĩa, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				87	Đạt	87	Trúng tuyển	
31	TH31	Nguyễn Phương Thảo	x	17/4/2002	khu 9, phường Chánh Nghĩa, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				4	Không đạt	4	Không Trúng tuyển	Vắng buổi 2
32	TH32	Nguyễn Thị Thảo	x	10/02/2002	khu 4, phường Phú Lợi, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				81	Đạt	81	Không Trúng tuyển	
33	TH33	Trương Thị Ngọc Thủy	x	10/4/2002	Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				60	Đạt	60	Không Trúng tuyển	
34	TH34	Trần Nguyễn Lam Huyền	x	02/11/1998	Xã Cẩm Sơn, Mỏ Cây nam, Bến Tre	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				62	Đạt	62	Không Trúng tuyển	
35	TH35	Đỗ Thị Anh Thư	x	06/11/2002	phường Định Hòa, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				91,5	Đạt	91,5	Trúng tuyển	
36	TH36	Nguyễn Hoàng Huyền Trang	x	03/6/2001	khu phố 1, thị trấn, Tân Khai, Hớn Quán	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				79	Đạt	79	Không Trúng tuyển	
37	TH37	Trần Thị Thu Trang	x	14/5/1999	phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				95.5	Đạt	95,5	Trúng tuyển	

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		ĐT ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
38	TH38	Hồ Kim Trám	x	09/8/2002	Chánh Mỹ, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				79,5	Đạt	79,5	Không Trúng tuyển	
39	TH39	Đặng Thị Huyền Trân	x	29/12/1983	Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP.HCM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				54,5	Đạt	54,5	Không Trúng tuyển	
40	TH40	Trần Ngọc Phương Trinh	x	02/11/2002	phường Phú Hòa, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				15,5	Không đạt	15,5	Không Trúng tuyển	Vắng buổi 2
41	TH41	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	x	28/01/2002	phường Định Hòa, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				72	Đạt	72	Không Trúng tuyển	
42	TH42	Bùi Thị Vân	x	06/6/1998	khu phố 1, phường Phú Tân, TP. TDM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				76	Đạt	76	Không Trúng tuyển	
43	TH43	Ngô Lan Vy	x	07/02/1997	phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy lớp	Tiểu học				90,5	Đạt	90,5	Trúng tuyển	
44	TH44	Ngô Thị Mỹ Duyên	x	03/11/1999	Châu Phong, TX Tân Châu, An Giang	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	Tiểu học				64	Đạt	64	Trúng tuyển	
45	TH45	Lê Thị Thùy Dương	x	29/9/1994	khu 4, phường Định Hòa, TP TDM	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	Tiểu học				-	-	-	Vắng	
46	TH46	Lê Thị Thu Hà	x	09/6/1997	Xa Can 2, P.Hưng Chiển, TX Bình Long	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	Tiểu học				76	Đạt	76	Trúng tuyển	
47	TH47	Nguyễn Thị Mai Hân	x	9/01/1994	Hồ Văn Công, Tương Bình Hiệp, TP. TDM	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	Tiểu học				91,25	Đạt	91,25	Trúng tuyển	
48	TH48	Nguyễn Lan Phương	x	21/12/1991	phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	Tiểu học				93,5	Đạt	93,5	Trúng tuyển	
49	TH49	Lê Thị Thanh Tâm	x	05/11/1999	phường Tương Bình Hiệp, TP.TDM	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	Tiểu học				-	-	-	Vắng	
50	TH50	Trần Thanh Tùng		24/9/1986	phường Phú Thọ, TP.TDM	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	Tiểu học				55	Đạt	55	Trúng tuyển	



	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		ĐT ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
	Minh Thế		10/11/1985	Thị Trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	GV dạy Tiếng Anh	Tiểu học				-	-	-	Vắng	
52	TH52 Nguyễn Thị Bích Vân	x	03/4/1985	637/61, khu 8, phường Phú Thọ, TP. TDM	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	Tiểu học				88,5	Đạt	88,5	Trúng tuyển	
53	TH53 Trần Thiện Đô		17/3/1994	Long Hiệp, huyện Minh Long tỉnh Quảng Ngãi	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên dạy GDTC	Tiểu học				41	Không đạt	41	Không Trúng tuyển	
54	TH54 Đỗ Huy Cường		1202/1997	Xã KrongPa, Sơn Hòa, Phú Yên	Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên dạy GDTC	Tiểu học				62	Đạt	62	Trúng tuyển	
55	TH55 Đào Lê Quốc Thành		21/5/2000	Bình Phước A, Bình Chuẩn, TP. Thuận An	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên dạy GDTC	Tiểu học				70	Đạt	70	Trúng tuyển	
56	TH56 Lê Khắc Xuân		20/3/1984	phường 13, quận 3, TPHCM	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên dạy GDTC	Tiểu học				63	Đạt	63	Trúng tuyển	
57	TH57 Nguyễn Phương Thảo	x	12/12/1985	Minh Đức, Hớn Quán, Bình Phước	Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên dạy Tin học	Tiểu học				88	Đạt	88	Trúng tuyển	
58	TH58 Nguyễn Thị Thanh Thủy	x	24/5/1989	Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Đại học	Sư phạm Tin học	Giáo viên dạy Tin học	Tiểu học				90,5	Đạt	90,5	Trúng tuyển	
59	TH59 Nguyễn Duy Mạnh		01/11/1996	Thanh Tuyển, huyện Dầu Tiếng	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên TPT Đội	Tiểu học				99	Đạt	99	Trúng tuyển	
60	TH60 Nguyễn Thị Bích Trâm	x	04/11/1992	khu phố 7, phường Phú Mỹ, TP. TDM	Đại học	Sư phạm Âm Nhạc	Giáo viên TPT Đội	Tiểu học				98	Đạt	98	Trúng tuyển	
61	TH61 Trần Thảo Vy	x	23/9/1994	Nội Hóa, phường Bình An, TP. Dĩ An	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TPT Đội	Tiểu học				94	Đạt	94	Trúng tuyển	



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2024 - 2025
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
01	THCS01	Trần Thăng Du		10/03/1986	775. ĐX02, Phú Mỹ, TP. Thủ Dầu Một	Đại học	Ngành Anh văn	GV dạy Tiếng Anh	THCS				63,5	Đạt	63,5	Không trúng tuyển	
02	THCS02	Lê Trần Hồng Gám	x	16/02/2002	phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				76,5	Đạt	76,5	Không trúng tuyển	
03	THCS03	Lê Ngọc Quỳnh Giang	x	14/10/2000	phường Phú Hòa, TP. TDM	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				90,5	Đạt	90,5	Trúng tuyển	
04	THCS04	Nguyễn Thị Mai Hạnh	x	09/9/2000	75 Hưng Phước, Hưng Định, TP Thuận An	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				76	Đạt	76	Không trúng tuyển	
05	THCS05	Trần Anh Khoa		01/10/1980	Đông Nhi, phường Lái Thiêu, TP. Thuận An.	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				70,5	Đạt	70,5	Không trúng tuyển	
06	THCS06	Trương Thị Mỹ Linh	x	06/10/2002	Đại Thống, Lộc Sơn, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				82	Đạt	82	Trúng tuyển	
07	THCS07	Hoàng Thị Thu Phương	x	09/4/2001	Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				70	Đạt	70	Không trúng tuyển	
08	THCS08	Vũ Thị Phương	x	09/3/1991	Vĩnh Tân, TP. Tân Uyên, Bình Dương	Đại học Thạc sỹ	SP Tiếng Anh; LLPP dạy học TA	GV dạy Tiếng Anh	THCS				80,5	Đạt	80,5	Trúng tuyển	
09	THCS09	Lê Thị Thanh Tuyền	x	5/12/1996	Vạn Thiên, Ninh Đa, Ninh Hòa, Khánh Hòa	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				75	Đạt	75	Không trúng tuyển	
10	THCS10	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	x	23/9/1997	130, N4, khu I, P. Phú Tân, TP. TDM	Thạc sỹ	Ngôn Ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				69	Đạt	69	Không trúng tuyển	
11	THCS11	Hồ Minh Triết		26/02/2000	Tân Hiệp, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				92,5	Đạt	92,5	Trúng tuyển	

STT	Số hồ sơ	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
12	THCS12	Lê Trịnh Khánh Vy	x	09/4/2002	phường Phú Thọ, TP. TDM	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				91	Đạt	91	Trúng tuyển	
13	THCS13	Đỗ Quang Duy		28/11/1997	P. Tân An, TP. Thủ Dầu Một, BD	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	THCS				86,5	Đạt	86,5	Không trúng tuyển	
14	THCS14	Trần Minh Đức		02/03/1992	Nhon Khánh, An Nhơn, Bình Định	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	THCS				24,5	Không đạt	24,5	Không trúng tuyển	Vắng buổi 2
15	THCS15	Nguyễn Thị Lợi	x	21/5/1991	Lê Hồng Phong, phường Phú Thọ, TP.TDM	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	THCS				76,5	Đạt	76,5	Không trúng tuyển	
16	THCS16	Nguyễn Hoàng Sinh Nhật		26/03/2002	Chánh Mỹ, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	THCS				76,5	Đạt	76,5	Không trúng tuyển	
17	THCS17	Trần Ngọc Nhi	x	16/4/2002	Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	THCS			5	85,5	Đạt	90,5	Trúng tuyển	dân tộc Hoa
18	THCS18	Nguyễn Thị Như Quỳnh	x	07/3/1996	Lĩnh Sơn, Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	THCS				74	Đạt	74	Không trúng tuyển	
19	THCS18	Nguyễn Khánh Nhật Minh		01/5/1998	xã Tân Lập, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên dạy Thể dục	THCS				60	Đạt	60	Trúng tuyển	
20	THCS19	Phạm Văn Quyên		06/02/1983	29/51 Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, TP.TDM	Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên dạy Thể dục	THCS			5	72,5	Đạt	77,5	Trúng tuyển	con bệnh binh, mắt sức lao động 41%
21	THCS20	Phùng Thị Phương Thảo	x	20/8/1994	113/24/3/1 khu 6 Phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một	Đại học	Sư phạm GDTC	Giáo viên dạy Thể dục	THCS				64	Đạt	64	Trúng tuyển	
22	THCS21	Khúc Thừa Duy Trung		04/4/1994	thông Nghĩa Hiệp 1, Ka Đô, Đơn Dương, Lâm Đồng	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo viên dạy Thể dục	THCS				67	Đạt	67	Trúng tuyển	
23	THCS23	Trương Thị Hoàng Ngân	x	04/4/1994	phường Thuận Lộc, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Đại học	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa lý	THCS				75	Đạt	75	Trúng tuyển	
24	THCS24	Nguyễn Thanh Nhung	x	04/7/1985	khu phố 6, phường Tân An, TP.TDM	Đại học	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa lý	THCS				67,5	Đạt	67,5	Trúng tuyển	



	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	CHUYÊN MÔN		NGUYỄN VỌNG 1		NGUYỄN VỌNG 2		Điểm ưu tiên	Kiểm tra sát hạch		Tổng điểm xét tuyển	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	VTVL dự tuyển	Đơn vị	VTVL dự tuyển	Đơn vị		Điểm	Kết quả			
	Trần Thị Ngọc	x	10/11/1984	An Thạnh, Thuận An, BD	Đại học	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa lý	THCS				58.5	Đạt	58,5	Trúng tuyển	
26	THCS26 Phan Thị Hằng	x	01/01/1989	Đình Trung, Bình Đại, tỉnh Bến Tre	Đại học	Giáo dục Chính Trị	Giáo viên GDCD	THCS				81	Đạt	81	Trúng tuyển	
27	THCS27 Lê Thị Huyền	x	06/4/1994	khu 4, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một	Đại học	Giáo dục học	Giáo viên TPT Đội	THCS	Giáo viên TPT Đội	Tiểu học		96.5	Đạt	96,5	Trúng tuyển	
28	THCS28 Lương Thị Hương Mai	x	19/03/1987	khu phố 8, phường Phú Mỹ, TP. TDM	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	GV dạy Mỹ Thuật	THCS				89	Đạt	89	Trúng tuyển	
29	THCS29 Phạm Huy Thông		03/10/1988	phường Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	GV dạy Tiếng Anh	THCS				78	Đạt	78	Không trúng tuyển	